

Số: 113/QĐ-MNPLI

Hà Đông, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHÚ LƯƠNG I

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông báo số 291/TB-TCKH ngày 25/3/2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch quận Hà Đông thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Phú Lương I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non Phú Lương I (theo biểu mẫu đính kèm Quyết định này).

Điều 2: Bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức công khai số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Mầm non Phú Lương I tại trụ sở trường học và trên các kênh thông tin theo quy định.

Điều 3: Các bộ phận có liên quan và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Phú Lương I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thị Chinh

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phú Lương I

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-MNPLI ngày 22/05/2025 của trường MN Phú Lương I)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	11.665,80	11.665,80	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.452,15	5.452,15	-	
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	5.452,15	5.452,15	-	
a	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	4.781,09	4.781,09	-	
b	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	671,06	671,06	-	
II	Nguồn phí được khấu trừ để lại	2.046,71	2.046,71	-	
I	Học phí	2.046,71	2.046,71	-	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (60%)	1.122,63	1.122,63	-	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (40%)	924,08	924,08	-	
III	Nguồn hoạt động khác được để lại	4.166,94	4.166,94	-	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ			-	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	4.166,94	4.166,94	-	
	- Học phẩm	35,18	35,18	-	
	- Trang thiết bị bán trú	122,58	122,58	-	
	- Chăm sóc bán trú	900,57	900,57	-	
	-Thu, chi nước uống học sinh	51,69	51,69	-	
	-Tiền ăn bán trú	2.484,3	2.484,3	-	

	- Học thứ 7	184,95	184,95	-	
	- Học hè	341,76	341,76	-	
	- Sáng tạo nghệ thuật	21,67	21,67	-	
	- Võ	2,26	2,26	-	
	- Múa	6,82	6,82	-	
	- Tiếng Anh	15,14	15,14	-	
	<i>Các khoản thu từ hoạt động tài chính</i> <i>- Lãi tài khoản kho bạc</i>	0,000012	0,000012	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11.527,50	11.527,50	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.452,15	5.452,15	-	
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	5.452,15	5.452,15	-	
a	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	4.781,09	4.781,09	-	
b	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	671,06	671,06	-	
II	Nguồn phí được khấu trừ để lại	1903,90	1903,90	-	
I	Học phí	1903,90	1903,90	-	
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (60%)	1012,64	1012,64	-	
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (40%)	891,26	891,26	-	
III	Nguồn hoạt động khác được để lại	4.171,45	4.171,45	-	
	<i>Kinh phí thường xuyên/tự chủ</i>			-	
	<i>Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ</i>	4.171,45	4.171,45	-	
	- Học phẩm	35,18	35,18	-	
	- Trang thiết bị bán trú	60,41	60,41	-	
	- Chăm sóc bán trú	900,57	900,57	-	
	-Thu, chi nước uống học sinh	51,79	51,79	-	
	-Tiền ăn bán trú	2.527,6	2.527,6	-	
	- Học thứ 7	196,42	196,42	-	

	- Học hè	341,76	341,76	-	
	- Sáng tạo nghệ thuật	28,01	28,01	-	
	- Võ	2,26	2,26	-	
	- Múa	6,82	6,82	-	
	- Tiếng Anh	20,60	20,60	-	